TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/4/2022
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Minh Chiến
2. Ông Hồ Xuân Dũng.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Võ Nam Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 802/2022/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Lê Anh K, sinh năm 2000 (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 34B Lê Lợi, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 2000 (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 278/23 Lê Duẩn, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn,tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Lê Anh K trình bày:*** Chị và anh Nguyễn Minh V tự nguyện tìm hiểu nhau, tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định ngày 01/12/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thành phố Hồ Chí Minh cho đến lúc chị sắp sinh thì về ở tại nhà cha mẹ ruột cho đến nay. Trong thời gian chung sống, do tính tình và cách sống của cả

hai không hợp nên thường xuyên mâu thuẫn, tranh cãi. Hiện tại, vợ chồng không còn sống chung nữa. Chị thấy hôn nhân giữa vợ chồng không mang lại hạnh phúc, có duy trì cũng làm khổ cả hai, nên yêu cầu tòa án cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Triết, sinh ngày 24/6/2021, đang sống với chị. Trước đây, chị yêu cầu được nuôi cháu Triết, yêu cầu anh V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Triết nhưng sau đó không yêu cầu anh V cấp dưỡng nữa.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời K hôn nhân.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

**** Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Minh V trình bày:*** Anh V xác định anh và chị K tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định ngày 01/12/2020. Theo anh trong quá trình chung sống tại nhà cha mẹ ruột của anh mối quan hệ giữa chị K và gia đình anh không được tốt đẹp, chị K có thành kiến với gia đình của anh, anh đã khuyên giải chị K nhưng tình hình ngày càng xấu đi. Chị K đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Anh nhận thấy chị K đã không còn tình cảm vợ chồng với anh, có ép thì vợ chồng cũng không thể nào sống hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Triết, sinh ngày 24/6/2021, đang sống với chị K. Anh thống nhất giao cháu Triết cho chị K nuôi theo yêu cầu của chị K, anh xin không cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay đang là sinh viên chưa đi làm nên không có thu nhập. Trường hợp, chị K thấy nuôi không đảm bảo thì giao cho anh nuôi, anh không yêu cầu chị K cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời K hôn nhân.

Ý kiến kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Lê Anh K được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Triết cho chị Nguyễn Lê Anh K nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Lê Anh K không yêu cầu anh Nguyễn Minh V cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Lê Anh K khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Minh V có địa chỉ cư trú tại 278/23 Lê Duẩn, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn,tỉnh Bình Định. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lê Anh K và anh Nguyễn Minh V đã có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định ngày 01/12/2020 nên quan hệ hôn nhân của chị K và anh V là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Chị K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V là có cơ sở xem xét. Xét về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị K, anh V, căn cứ vào lời trình bày của cả hai bên có cơ sở xác định, mâu thuẫn của vợ chồng chị K, anh V xuất phát từ mâu thuẫn nội bộ gia đình lâu ngày nhưng không tìm được hướng giải quyết dẫn đến không thể sống chung với nhau được nữa. Chị K kiên quyết ly hôn, anh V cũng thống nhất ly hôn với chị K. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Lê Anh K và anh Nguyễn Minh V.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Triết, sinh ngày 24/6/2021, đang sống với chị K. Chị K, anh V thống nhất giao cháu Triết cho chị K tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Chị K, anh V không yêu cầu xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị K, anh V không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Lê Anh K phải chịu 75.000đ, anh Nguyễn Minh V phải chịu 75.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Lê Anh K và anh Nguyễn Minh V.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con chung tên Nguyễn Minh Triết, sinh ngày 24/6/2021, đang sống với chị Nguyễn Lê Anh K

cho chị K tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K, anh V không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị K, anh V không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Lê Anh K phải chịu 75.000đ được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, còn lại 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) hoàn trả cho chị Nguyễn Lê Anh K theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005140 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn. Anh Nguyễn Minh V phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND TX. An Nhơn;*
- *Chi cục THA TX. An Nhơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Quang

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Minh Chiến **Trương Thị Hiệp** **Lê Ngọc Quang**